Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

# TIẾT 1 - BÀI 5. TRUNG ĐIỂM CỦA ĐOẠN THẲNG

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**

* Nêu được thế nào là trung điểm của đoạn thẳng.
* Nêu được các cách vẽ trung điểm của một đoạn thẳng.
* Kể được một số ứng dụng thực tiễn trung điểm của đoạn thẳng.

**2. Năng lực**

***- Năng lực riêng:*** Biết cách vẽ trung điểm của một đoạn thẳng. Tính độ dài đoạn thẳng.

***- Năng lực chung:*** Tưduy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

**3. Phẩm chất**

**- Phẩm chất:** Giáo dục tính cẩn thận chính xác khi, đo, vẽ hình, suy luận, tính toán. Ứng dụng toán học vào cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** Một số hình ảnh trong thực tiễn về trung điểm của đoạn thẳng, thước kẻ có chia vạch, sợi dây, tờ giấy trắng A4.

**2 - HS**: Một số tài liệu sách, tạp chí, các nội dung nói về trung điểm của đoạn thẳng theo các vấn đề liên quan tới các từ khoá của bài học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU) – 05’**

**a. Mục đích:** Bước đầu hình thành cho HS khái niệm trung điểm của đoạn thẳng.

**b. Nội dung:** HS quan sát hình ảnh trên màn chiếu hoặc tranh ảnh.

**c. Sản phẩm:** Trả lời được Điểm nằm giữa hai điểm (tô màu đỏ) ở trong hình ảnh của các bức tranh cách đều 2 mút đoạn thẳng

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

|  |  |
| --- | --- |
| GV chiếu hai hình ảnh bên lên màn chiếu và yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi với nội dung: “Điểm nằm giữa hai điểm (tô màu đỏ) ở trong hình ảnh cùa các bức tranh bên có gì đặc biệt?  GV quan sát, động viên HS thảo luận |  |

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:-**HS thảo luận nhóm đôi trong thời gian 5 phút.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận định điểm có đặc điểm như trên gọi là trung điểm của đoạn thẳng. Để hiểu rõ hơn ta tìm hiểu bài 5. Trung điểm của đoạn thẳng.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI – 25’**

**Hoạt động 1: Trung điểm của đoạn thẳng**

**a. Mục tiêu:** HS nắm được định nghĩa trung điểm của đoạn thẳng

**b. Nội dung:** Xác định được vị trí điểm M sao với hai mút của đoạn thẳng AB, suy ra M là trung điểm của đoạn thẳng AB

**c. Sản phẩm:** Nêu được định nghĩa trung điểm đoạn thẳng

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **\*NV1:**  - GV cho HS vẽ hình và hướng dẫn HS quan sát hình vẽ.  GV: Em có nhận xét gì về vị trí của M đối với A, B?  -GV cho HS hoạt động cá nhân nội dung:  \*NV2:  GV: Hãy đo độ dài các đoạn thẳng NP và NQ, so sánh độ dài đoạn thẳng PN với NQ. Nêu nhận xét gì vé vị trí của điểm M so với các điểm A và B; điểm N so với các điểm P và Q.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, hoạt động cá nhân  - GV quan sát và trợ giúp các nếu HS cần  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS đứng tại chỗ trình bày câu trả lời của mình.  - Một số HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV chính xác hóa và nhấn mạnh: Nhấn mạnh 2 điều kiện:  M là trung điểm của AB  thì  và ngược lại.  GV: Tiếp tục cho HS quan sát hình 2; 3 trong SGK      HS nhận biết được các kí hiệu trên hình vẽ và I là trung điểm của đoạn thẳng AB.  GV: Thảo luận nhóm 2 làm bài thực hành 1.  HS: Thực hiện nhiệm vụ  GV: Nhận xét, chốt lại. | **1. Trung điểm của đoạn thẳng**    **- Trung điểm** của đoạn thẳng là điểm nằm giữa hai đầu mút của đoạn thẳng và cách đều hai đầu mút đó. Trung điểm của đoạn thẳng còn được gọi là *điểm chính giữa* của đoạn thẳng đó.  \* M là trung điểm của AB  thì , và ngược lại.  \*Thực hành 1(SGK)  **+ TH1: I nằm trên MN**  a)    I không là trung điểm của đoạn thẳng MN  b)    I là trung điểm của đoạn thẳng MN  **+ TH2: I không nằm trên đoạn thẳng MN**  I không là trung điểm của đoạn thẳng MN |

**Hoạt động 2: Cách vẽ trung điểm của đoạn thẳng**

**a. Mục đích:** HS nắm được cách vẽ trung điểm của đoạn thẳng

**b. Nội dung:** Các cách xác định trung điểm của đoạn thẳng

**c. Sản phẩm:**

+ Xác định được trung điểm bằng thước thẳng có chia khoảng

+ Xác định được trung điểm bằng cách gấp dây

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS nghiên cứu SGK về cách vẽ trung điểm của đoạn thẳng, nêu cách vẽ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS nêu các vẽ trung điểm đoạn thẳng  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS đứng tại chỗ trình bày câu trả lời của mình.  - Một số HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV chính xác hóa và nhấn mạnh cách vẽ trung điểm đoạn thẳng | **2: Cách vẽ trung điểm của đoạn thẳng**  **Cách 1:**   * Đặt mép thước trùng với đoạn thẳng AB sao cho vạch 0 trùng với điểm A, khi đó điểm B trùng với vạch chỉ số 5 trên thước. * Ta lấy điểm M trùng với vạch chỉ số 2,5 cm trên thước. Khi đó ta có M là trung điểm của đoạn thẳng AB (hình dưới).     **Cách 2:** *Vẽ* đoạn thẳng AB trên giấy can. Gấp giấy sao cho điểm B trùng với điểm A. Giao của nếp gấp và đoạn thẳng AB chính là trung điểm M cần xác định. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – 10’**

**Hoạt động 3: Thực hành 2**

**a. Mục đích:** HS thực hành để tìm trung điểm của cạnh dài bảng viết trên lớp

**b. Nội dung:** Tìm trung điểm của cạnh dài bảng viết trên lớp

**c. Sản phẩm:** Hình vẽ kí hiệu trung điểm của cạnh dài của bảng

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  -GV cho HS hoạt động theo nhóm với nội dung: **Tìm trung điểm của cạnh dài bảng viết trên lớp**  -Mỗi nhóm 4 HS. Mỗi nhóm sẽ có 02 hình trên bảng phụ.  -HS dùng bút lông (Phấn màu, cục nam châm) để vẽ **trung điểm của cạnh dài của bảng**  -Thời gian hoạt động: 05 phút.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  -HS tự phân công nhóm trưởng, thư ký nhóm  -Nhóm trưởng điều hành nhóm thảo luận theo yêu cầu của GV.  -Vẽ trục trung điểm lên Cạnh bảng sau khi đã thống nhất ý kiến trong nhóm.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  Đại diện nhóm lên báo cáo kết quả trước lớp và giải thích cho các bạn trong lớp (khi cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động của HS. Chú ý động viên, khích lệ HS làm việc có trách nhiệm, hiệu quả. Nhắc nhở HS chưa thực hiện tốt nhiệm vụ. | **\* Thực hành 2** |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG – 5’**

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục đích:** Giúp HS nhận biết được khái niệm trung điểm của đoạn thẳng. Xác định được trung điểm của đoạn thẳng.

**b. Nội dung:** BT 1; 2 SGK trang 84

**c. Sản phẩm:** Kết quả trả lời bài tập 1; 2 SGK trang 84

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - NV1: GV yêu cầu HS đọc nội dung BT trong SGK trang 84 để trả lời.  - NV2: GV yêu cầu làm **BT 2 SGK trang 84**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  -HS độc lập thực hiện nhiệm vụ của GV giao. Dùng kiến thức đã học và thước đo trả lởi yêu cầu bài toán  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  GV chuẩn bị sẵn bảng phụ **BT 1, 2 SGK trang 84** mời HS lên trả lời  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động của HS. Chú ý động viên, khích lệ HS làm việc có trách nhiệm, hiệu quả. Nhắc nhở HS chưa thực hiện tốt nhiệm vụ. | **BT 1 SGK trang 84**  Đáp án B  **BT 2 SGK trang 84**  a) Điểm C là trung điểm của một đoạn thẳng AB;  b) Điểm D chỉ thoả mãn điều kiện về khoảng cách là DA = DC nên D không là trung điểm của đoạn thẳng AB. |

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Đánh giá thường xuyên:  + Sự tích cực chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập.  + Sự hứng thú, tự tin, trách nhiệm của HS khi tham gia các hoạt động học tập cá nhân.  + Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác nhóm (rèn luyện theo nhóm, hoạt động tập thể) | - Phương pháp quan sát:  + GV quan sát qua quá trình học tập: chuẩn bị bài, tham gia vào bài học (ghi chép, phát biểu ý kiến, thuyết trình, tương tác với GV, với các bạn,..  + GV quan sát hành động cũng như thái độ, cảm xúc của HS. | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận. |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC**

# TIẾT 2 –LUYỆN TẬP

# (Bài 5. Trung điểm của đoạn thẳng)

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**

Nắm vững Định nghĩa trung điểm của đoạn thẳng, biết diễn đạt bằng các cách khác nhau. Tính được độ dài đoạn thẳng.

**2. Năng lực**

***- Năng lực riêng:*** HS vẽ trung điểm của đoạn thẳng thành thạo. Tính độ dài đoạn thẳng.

***- Năng lực chung:*** Tưduy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

**3. Phẩm chất**

**- Phẩm chất:** Giáo dục tính cẩn thận chính xác khi, đo, vẽ hình, suy luận, tính toán. Ứng dụng toán học vào cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** Bảng phụ, thước có chia khoảng, compa.

**2 - HS**: Chuẩn bị bài cũ, nghiên cứu bài mới, thước có chia khoảng, compa

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a. Mục đích:** Nhận biết được khái niệm trung điểm của đoạn thẳng. Xác định được trung điểm của đoạn thẳng.

**b. Nội dung:** BT trắc nghiệm

**c. Sản phẩm:**

**Câu 1:** Cho OB = 6cm, A là trung điểm của OB. Độ dài đoạn thẳng AB bằng:

1. 2 cm **B. 3 cm** C. 6 cm D. 9 cm

**Câu 2:** Điểm I là trung điểm của đoạn thẳng MN khi:

A. IM = IN **B.hay MI + IN = MN và MI = IN**

C. IM + IN = MN D. IM = 2 IN

**Câu 3:** Những phát biểu nào sau đây là đúng?

1. Điểm I là trung điểm của đoạn thẳng MN thì IM = IN. (**Đúng)**
2. Khi IM = IN thì I là trung điểm của đoạn thẳng MN. (**Sai)**
3. Để I là trung điểm của đoạn thẳng MN thì I thuộc đoạn thẳng MN và IM = IN. (**Đúng)**

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV trình chiếu câu hỏi trắc nghiệm, HS quan sát và suy nghĩ để trả lời

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Thảo luận để trả lời câu hỏi

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS báo cáo kết quả của nhóm mình sau khi thảo luận.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** Câu 1 B; 2 B; 3 a và c đúng còn câu 3b sai

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Gia**

**a. Mục tiêu:** HS biết biết tổng hợp các kiến thức đã hoc để giải BT 2, 4 SBT

**b. Nội dung:** BT 2; 4 SBT

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Làm BT 2 SBT: Cho đoạn thẳng MN có trung điểm K. Gọi E là trung điểm của đoạn thẳng KN. Biết EN = 5 cm, em hãy tính độ dài các đoạn thẳng MK, ME và MN.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Cả lớp làm vào tập, một HS lên bảng giải  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Gọi 1 học sinh làm bài tập trên.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, sửa chữa (nếu cần) sau khi HS trình bày, nhận xét bài.  - GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: Làm BT 4 SBT: Cho ba điểm O, A, B thẳng hàng sao cho điểm O nằm giữa A và B, OA = 10 cm, OB = 6 cm. Gọi M, N lần lượt là trung điểm của OA và OB. Tính độ dài đoạn thẳng MN.  - HS thực hiện nhiệm vu: Cả lớp làm vào tập, một HS lên bảng giải  - Báo cáo: Gọi 1 học sinh làm bài tập trên.  - Kết luận: GV nhận xét, sửa chữa (nếu cần) sau khi HS trình bày, nhận xét bài. | **BT 2 SBT**    Vì E là trung điểm của đoạn thẳng KN nên ta có:  EK = EN = 5cm.  Do đó:  KN = KE + EN = 5 + 5  = 10 (cm)  Vì K là trung điểm của MN nên: MK = KN = 10 cm.  Vậy ME = MK + KE  = 10 + 5 = 15 (cm)  MN = MK + KN  = 10 + 10 = 20 (cm)  **BT 4 SBT**    Ta có M là trung điểm của OA nên:  MO = MA =  = 5 cm  Tương tự N là trung điểm của OB nên:  NO = NB =  = 3 cm  Vì O nằm giữa A và B; M nằm giữa A và O; N nằm giữa O và B nên O nằm giữa M và N.  Vậy MN = OM + ON  = 5 + 3 = 8 (cm) |

**Hoạt động 2:**

**a. Mục đích:** HS biết biết tổng hơp các kiến thức đã hoc để giải BT 3

**b. Nội dung:** BT 3 SBT

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| - **Bước 1 chuyển giao nhiệm vụ học tập:** Làm BT 3 SBT: Trên tia Ox lấy hai điểm M và N sao cho OM = 3 cm, ON = 6 cm.   1. Trong ba điểm O, M, N điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại? 2. Điểm M có là trung điểm của đoạn thẳng ON hay không? Vì sao? 3. Lấy K là trung điểm của OM, H là trung điểm cùa MN. M có là trung điểm của KH không? Hãy giải thích.   **Bước 2 thực hiện nhiệm vụ:** Cả lớp làm vào bảng nhóm, một nhóm lên bảng treo bảng nhóm lên rồi trình bày  **Bước 3 Báo cáo, thảo luận:** Gọi các nhóm trình bày lần lượt từng câu của bài tập trên (Mỗi nhóm trình bày 1 câu)  Các nhóm nhận xét chéo lẫn nhau.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV nhận xét, sửa chữa (nếu cần) sau khi HS trình bày, nhận xét bài. | **BT 3 SBT**    a) Trong ba điểm O, M, N điểm M nằm giữa hai điểm O và N.  Vì OM < ON và M, N đều nằm trên tia Ox.  b) Ta có:  M nằm giữa hai điểm O và N nên:  OM + MN = ON  3 + MN = 6  MN = 6 – 3 = 3 (cm)  Do đó OM = MN = 3cm  Vậy M là trung điểm của đoạn thẳng ON.  c) Vì K là trung điểm của OM nên:  OK = KM =  = 1,5 cm  Vì M là trung điểm của ON nên:  OM = MN = 3cm  Vì H là trung điểm của MN nên:  MH = HN = = 1,5 cm  Do đó MH = MK = 1,5cm.  Ta lại có: OH = ON – NH  = 6 – 1,5 = 4,5 (cm)  K, M, H đều nằm trên tia Ox và  OK < OM < OH nên M nằm giữa K và H. Vậy M là trung điểm của KH. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục đích:** HS biết biết tổng hơp các kiến thức đã hoc để giải BT 5; 7 SBT

**b) Nội dung:** BT 5; 7 SBT

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| - GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: Làm BT 5 SBT: Trên tia Ox lấy hai điểm P và Q sao cho OP = 4 cm, OQ = 8 cm. I là trung điểm của đoạn PQ. Tính OI.  - HS thực hiện nhiệm vu: Cả lớp làm vào bảng nhóm, một nhóm lên bảng treo bảng nhóm lên rồi trình bày  - Báo cáo: Gọi 2 nhóm trình bày sản phẩm của mình.  Các nhóm nhận xét chéo lẫn nhau.  - Kết luận: GV nhận xét, sửa chữa (nếu cần) sau khi HS trình bày, nhận xét bài  - GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: Làm BT 5 SBT: Cho hai đoạn thẳng AB và CD có cùng trung điểm M (như hình vẽ). Biết AB = 12 cm, CD = 6 cm. Hãy tính độ dài của hai đoạn thẳng AM và AD.  - HS thực hiện nhiệm vu: Cả lớp thảo luận làm vào bảng nhóm, một nhóm lên bảng treo bảng nhóm lên rồi trình bày  - Báo cáo: Gọi 2 nhóm trình bày sản phẩm của mình.  Các nhóm nhận xét chéo lẫn nhau.  - Kết luận: GV nhận xét, sửa chữa (nếu cần) sau khi HS trình bày, nhận xét bài. | **BT 5 SBT**    Vì điểm P và Q đều nằm trên tia Ox và OP < OQ nên P nằm giữa hai điểm O và Q, ta có:  OP + PQ = OQ  PQ = OQ – OP  = 8 – 4 = 4 (cm)  Vì I là trung điểm của PQ nên:  IP = IQ =  = 2 cm  P nằm giữa hai điểm O và I, ta có:  OI = OP + IP = 4 + 2 = 6 (cm)  **BT 7 SBT**    Vì M là trung điểm của AB nên:  AM = MB =  = 6 cm  Vì M là trung điểm của CD nên:  CM = MD =  = 3 cm  Vì M nằm giữa hai điểm A và D nên ta có:  AD = AM + MD = 6 + 3 = 9 (cm) |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục đích:** HS biết biết tổng hơp các kiến thức đã hoc để giải BT 6; 9 SBT

**b. Nội dung:** BT 6; 9 SBT

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS

**BT 6 SBT:**

1. Đặt thước sao cho mép thước trùng với đoạn OA. Trên tia OA lấy điểm B sao cho AB = AO
2. Đặt thước sao cho mép thước trùng với đoạn OA. Trên đường thẳng OA lấy điểm B sao cho OB = OA và O nằm giữa A và B.





**BT 9 SBT:** HS có thể nêu một số cách làm

Cách 1) Ta có thể gấp đôi sợi day đó lại sao cho hai đầu dây trùng nhau, điểm gấp chính là trung điểm của đoạn dây.

Cách 2) Ta có thể dùng thước để đo độ dài của đoạn dây, sau đó tính một nửa của độ dài đó. Dùng thước để xác định vị trí mà đô dài từ một đầu đoạn dây tới đó bằng một nữa độ dài đoạn dây đã cho, ta tìm được trung điểm của đoạn dây.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: Làm BT 6; 9 SBT:

BT 6 SBT:Cho đoạn thẳng OA = 5 cm. Hãy vẽ điểm B sao cho:

a) A là trung điểm của đoạn OB.

b) O là trung điểm của đoạn AB.

BT 9 SBT:Cho một đoạn dây, em có những cách nào để tìm ra trung điểm của đoạn dây đó?

- HS thực hiện nhiệm vụ: Cả lớp suy nghĩ, một HS lên bảng trình bày

- Báo cáo: Gọi 1 học sinh làm bài tập 6; 1 học sinh làm bài tập 9.

- Kết luận: GV nhận xét, sửa chữa (nếu cần) sau khi HS trình bày, nhận xét bài.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Đánh giá thường xuyên:  + Sự tích cực chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập.  + Sự hứng thú, tự tin, trách nhiệm của HS khi tham gia các hoạt động học tập cá nhân.  + Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác nhóm (rèn luyện theo nhóm, hoạt động tập thể) | - Phương pháp quan sát:  + GV quan sát qua quá trình học tập: chuẩn bị bài, tham gia vào bài học( ghi chép, phát biểu ý kiến, thuyết trình, tương tác với GV, với các bạn,..  + GV quan sát hành động cũng như thái độ, cảm xúc của HS. | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận. |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*